Số: 2464/QĐ-BV
Thời gian ký: 15/07/2022 10:35:56 +07:00

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5
DANH MỤC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

(kèm theo Quyết định số /QĐ-BV ngày /7/2022 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng chức danh nghề nghiệp
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, điều hành**	**54**		
1	**Giám đốc**	**1**	**Bác sĩ (V.08.01.02)**	**II**
2	**Phó Giám đốc**	**2**	**Bác sĩ (V.08.01.03) hoặc tương đương**	**III**
3	**Vị trí cấp trưởng phòng**	**5**		**III**
3.1	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	1	Chuyên viên (01.003) hoặc tương đương	III
3.2	Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến-Quản lý chất lượng	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
3.3	Trưởng phòng Hành chính quản trị		Chuyên viên (01.003) hoặc tương đương	III
3.4	Trưởng phòng Điều dưỡng	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
3.5	Trưởng phòng Vật tư thiết bị y tế	1	Kỹ sư (V.05.02.07) hoặc tương đương	III
3.6	Trưởng phòng Tài chính kế toán	1	Kế toán viên (06031)	III
4	**Vị trí cấp trưởng khoa**	**15**		
4.1	Trưởng khoa Nội Tổng hợp	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.2	Trưởng khoa Nội Tim mạch – Lão khoa	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng chức danh nghề nghiệp
4.3	Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.4	Trưởng khoa Truyền nhiễm	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.5	Trưởng khoa Nhi	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.6	Trưởng khoa Y học cổ truyền	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.7	Trưởng khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng		Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.8	Trưởng khoa Khám bệnh	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.9	Trưởng khoa Gây mê-hồi sức		Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.10	Trưởng khoa Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.11	Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.12	Trưởng khoa Phụ sản	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.13	Trưởng khoa Liên chuyên khoa	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.14	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
4.15	Trưởng khoa Xét nghiệm	1	Kỹ thuật y (V.08.07.18)	III
4.16	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	1	Điều dưỡng (V.08.05.13) hoặc tương đương	III
4.17	Trưởng khoa Dược	1	Dược sĩ (V.08.08.22)	III
5	**Vị trí cấp Phó trưởng phòng**	**4**		
5.1	Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ	1	Chuyên viên (01.003) hoặc tương đương	III
5.2	Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp -Chỉ đạo tuyến-Quản lý chất lượng		Bác sĩ (V.08.01.03) hoặc tương đương	III
5.3	Phó trưởng phòng Hành chính quản trị		Chuyên viên (01.003) hoặc tương đương	III
5.4	Phó trưởng phòng Điều dưỡng		Điều dưỡng (V.08.05.13	III
5.5	Phó trưởng phòng Vật tư thiết bị y tế	1	Kỹ sư (V.05.02.07) hoặc tương đương	III

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng chức danh nghề nghiệp
5.6	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán	2	Kế toán viên (06031)	III
6.	**Phó Trưởng khoa**	**14**		
6.1	Phó trưởng khoa Nội Tổng hợp	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.2	Phó trưởng khoa Nội Tim mạch – Lão khoa	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.3	Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu		Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.4	Phó trưởng khoa Truyền nhiễm	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.5	Phó trưởng khoa Nhi		Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.6	Phó trưởng khoa Y học cổ truyền	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.7	Phó trưởng khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng		Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.8	Phó trưởng khoa Khám bệnh	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.9	Phó trưởng khoa Gây mê-hồi sức	1	Kỹ thuật y (V.08.07.18)	III
6.10	Phó trưởng khoa Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.11	Phó trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.12	Phó trưởng khoa Phụ sản	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.13	Phó trưởng khoa Liên chuyên khoa	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.14	Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
6.15	Phó trưởng khoa Xét nghiệm	1	Kỹ thuật y (V.08.07.18)	III
6.16	Phó trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn-Dinh dưỡng	1	Điều dưỡng (V.08.01.03) hoặc tương đương	III
6.17	Phó trưởng khoa Dược	1	Dược sĩ (V.08.08.22)	III
7	**Điều dưỡng trưởng khoa**	**10**		

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng chức danh nghề nghiệp
7.1	Điều dưỡng trưởng khoa Nội Tổng hợp	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.2	Điều dưỡng trưởng khoa Nội Tim mạch – Lão khoa		Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.3	Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.4	Điều dưỡng trưởng khoa Truyền nhiễm	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.5	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.6	Điều dưỡng trưởng khoa Y học cổ truyền	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.7	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.8	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.9	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Tổng hợp	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.10	Điều dưỡng trưởng khoa Liên chuyên khoa	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
7.11	Điều dưỡng trưởng khoa Kiểm soát nhiễm	1	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
8.	**Hộ sinh trưởng khoa Phụ sản**		**Hộ sinh (V.08.06.15)**	**III**
9.	**Kỹ thuật viên trưởng khoa**	**3**		
9.1	KTV trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	1	Kỹ thuật y (V.08.07.18)	III
9.2	KTV trưởng khoa Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng		Kỹ thuật y (V.08.07.18) hoặc tương đương	III
9.3	KTV trưởng khoa Gây mê-hồi sức	1	Kỹ thuật y (V.08.07.18)	III
9.4	KTV trưởng khoa Xét nghiệm	1	Kỹ thuật y (V.08.07.18)	III
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	**308**		

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng chức danh nghề nghiệp
1	**Bác sĩ**	**61**		
1.1	Bác sĩ Nội Tổng hợp	5	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.2	Bác sĩ Nội Tim mạch- Lão khoa	5	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.3	Bác sĩ Ngoại Chấn thương - Thần kinh	5	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.4	Bác sĩ Ngoại Tổng hợp	3	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.5	Bác sĩ Hồi sức cấp cứu	4	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.6	Bác sĩ Truyền nhiễm	4	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.7	Bác sĩ Nhi khoa	5	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.8	Bác sĩ Y học cổ truyền	3	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.9	Bác sĩ Khám bệnh	2	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.10	Bác sĩ Liên chuyên khoa	9	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.11	Bác sĩ Gây mê–hồi sức	5	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.12	Bác sĩ Phụ sản	4	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.13	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	5	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
1.14	Bác sĩ Xét nghiệm	2	Bác sĩ (V.08.01.03)	III
2.	**Dược sĩ**	**20**		
	Công việc nghiệp vụ dược-thống kê, dược lâm sàng-thông tin thuốc	5	Dược sĩ (V.08.08.22)	III
	Công việc phụ trách kho và cấp phát	15	Dược sĩ (V.08.08.23)	IV
3	**Dược tá**	**1**	Dược tá (16.136)	Nhân viên

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng chức danh nghề nghiệp
4	**Điều dưỡng**	**158**	Điều dưỡng (V.08.05.12)	III
			Điều dưỡng (V.08.05.12)	IV
4.1	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	8		
4.2	Liên chuyên khoa	11		
4.3	Y học cổ truyền - vật lý trị liêu phục hồi chức năng	5		
4.4	Gây mê hồi sức	11		
4.4.1	*Điều dưỡng*	*7*		
4.4.2	*Điều dưỡng gây mê hồi sức*	*4*		
4.5	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	6		
4.6	Nội Tổng hợp	14		
4.7	Truyền nhiễm	9		
4.8	Nhi	15		
4.9	Ngoại Tổng hợp	11		
4.10	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	14		
4.11	Hồi sức cấp cứu	17		
4.12	Khám bệnh	20		
4.13	Nội Tim mạch - Lão khoa	17		
5	**Hộ sinh**	**35**	Hộ sinh (V.08.06.15)	III
			Hộ sinh (V.08.06.16)	IV

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng chức danh nghề nghiệp
	Hộ sinh hành chính			
	Hộ sinh chăm sóc			
6	**Y sĩ Y học cổ truyền**	**1**	Y sĩ (V.08.03.07)	IV
7	**Kỹ thuật y**	**32**	Kỹ thuật y (V.08.07.18)	III
			Kỹ thuật y (V.08.07.19)	IV
	Kỹ thuật viên xét nghiệm			
	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh			
	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức			
	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu-phục hồi chức năng			
III	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	**48**		
1	Chuyên viên Kế hoạch tổng hợp	2	Bác sĩ (V.08.01.03) hoặc chuyên viên (01.003)	III
2	Lưu trữ hồ sơ bệnh án	3	Điều dưỡng (V.08.05.13) hoặc tương đương	IV
3	Chuyên viên tổ chức cán bộ	2	Chuyên viên (01.003) hoặc tương đương	III
4	Chuyên viên hành chính quản trị	2	Chuyên viên (01.003) hoặc tương đương	III
5	Quản lý điều dưỡng	5	Điều dưỡng (V.08.05.12) hoặc tương đương	III
6	Công tác xã hội	2	Công tác xã hội viên (V.09.04.03) hoặc tương đương	III
7	Kỹ sư môi trường	1	Kỹ sư (V.05.02.07) Hoặc tương đương	III
8	Kế toán viên	30	Kế toán viên (06.031)	III

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết	Chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng chức danh nghề nghiệp
8	Kế toán viên	20	Kế toán viên trung cấp (06.032)	IV
9	Thủ quỹ	1	Kế toán viên trung cấp (06.032)	IV
10	Thủ kho	1	Kế toán viên trung cấp (06.032)	IV
11	Văn thư-lưu trữ	2	Lưu trữ viên (V.01.02.02) hoặc tương đương	III
12	Kỹ thuật viên trang thiết bị y tế.	2	Kỹ thuật viên (V.05.02.08)	IV
13	Kỹ sư	1	Kỹ sư (V.05.02.07)	III
14	Công nghệ thông tin	3	Quản trị viên hệ thống (V.11.06.14)	III
15	Cao đẳng điện	1	Kỹ thuật viên (V.05.02.08)	IV
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	**65**		
1	Hộ lý – Y công (Nhân viên vệ sinh)	46		Nhân viên
2	Nhân viên kỹ thuật	4		Nhân viên
	Bảo trì, bảo dưỡng , sữa chữa điện, nước			
	Bảo trì, bảo dưỡng , sữa chữa thiết bị y tế			
3	Lái xe	5		Nhân viên
4	Bảo vệ	9		Nhân viên
5	Tạp vụ	1		Nhân viên
	Tổng cộng: (I+II+III+IV)	**475**		